



## Tướng Lê Văn Hưng và Những Sự Thực ở Chiến Trường An Lộc trong Mùa Hè 1972

Trận TCK của CSBV trong mùa Hè 1972 này vào miền Nam VN, chúng chia vùng trách nhiệm lãnh đạo chỉ huy như sau: Mặt trận Trị-Thiên do chính Bộ Tư lệnh miền Bắc chỉ đạo. Miền Trung VN chia làm hai vùng: Vùng Cao Nguyên do Bộ Tư lệnh Mặt trận B-3 Tây Nguyên chỉ huy; miền Duyên hải do Bộ Tư lệnh Quân khu 5 chỉ huy. Miền Nam: Vùng 3 và Vùng 4/CT do Trung Ương Cục Miền Nam chỉ đạo với chiến dịch Nguyễn Huệ.

Trở lại mặt trận Vùng 3 Chiến Thuật, TWC/MN, sau khi đã dứt điểm xong Lộc Ninh và thất bại trong việc bôn tập tấn công An Lộc trong ngày 7 tháng 4, đã phải đình hoãn trận tấn công này lại như đã đề cập ở trên cho đến ngày 13 tháng 4. Trong sáu ngày này mặt trận đã có những thay đổi lớn, nhất là về việc tăng quân của QLVNCH cho tỉnh Bình Long. Trong hai ngày 7 và 8, tháng 4, sau khi tăng cường cho Tướng Hưng trong thị xã An Lộc Chiến đoàn 3 BĐQ và Trung đoàn 8 (-), Trung tướng Minh được Bộ Tổng Tham Mưu QLVNCH tăng cường Lữ đoàn 1 Nhảy Dù từ trước trận đánh, nay Sư đoàn 21 Bộ Binh được đưa từ miền Tây lên để tăng viện cho Tướng Minh giải tỏa chốt chặn của CSBV vùng suối Tàu-Ô trên QL-13, phía bắc Quận Chợ Thành. Chốt chặn này không phải là thứ chốt chặn cấp Đại đội hay Tiểu đoàn như đã biết trên những chiến trường khác trước đó, mà là một tuyến án ngữ dài và rộng trên trục lộ và hai bên trục QL-13, với những hầm hố được đào đắp sâu và kiên cố, nhất là ở hai ngọn đồi hai bên trục lộ chế ngự toàn khu vực này mà trước năm 1968 là căn cứ đóng quân kiên cố cấp Tiểu đoàn của lực lượng Hoa Kỳ. Chốt chặn trong khu vực này do nguyên cả Sư đoàn 7 của CSBV, một đại đơn vị thiện chiến và trang bị các loại vũ khí, các loại súng phòng không tân tiến, kể cả hỏa tiễn phòng không loại nhẹ, nhưng kiên hiệu, mới được phát hiện SA-7. SĐ-7/CSBV này đã bọc xuống phía nam thị xã An Lộc khi SĐ-5/CS thuộc TWC/MN đang bôn tập để tấn công cầu Cần Lê và An Lộc ngày 7 tháng 4. Trong khi SĐ-5/CS thất bại và bị thiệt hại nặng phải rút xuống vùng Trị Tâm và Bờ Lờ trên Sông Sài Gòn gần tỉnh lỵ Bình Dương để thay quân và bổ sung, thì SĐ-7/CSBV thành công trong việc thiết lập được hệ thống chốt chặn kiên cố Tàu-Ô. Với việc cắt đứt giao thông trên trục lộ huyết mạch này, An Lộc hoàn toàn bị bao vây và cô lập kể từ ngày 10 tháng 4, 1972.

Trong buổi sáng ngày 9 tháng 4, một phái đoàn phóng viên của Nhật báo Sóng Thần gồm Dương Phục, Thu Thủy và Nguyễn Tiến bay trực thăng lên An Lộc định phỏng vấn Tướng Lê Văn Hưng về chiến trường sắp diễn ra. Lúc đó Tướng Hưng đang bận nên ủy thác cho tôi tiếp phái đoàn. Tướng Hưng nói với tôi là xin cáo lỗi phái đoàn vì ông bận việc hành quân không tiếp được, Chỉ cho phép tôi nói là **“ÔNG NHẤT QUYẾT TỬ THỦ AN LỘC VÀ SẼ NHẤT ĐỊNH CHẾT Ở ĐÓ NẾU THÀNH PHỐ NÀY BỊ CÔNG SẢN CHIẾM”**. Ông cũng cho phép tôi nói những gì trong sự hiểu biết của tôi về các lực lượng CSBV. Trong mấy vị phóng viên này Dương Phục và Thu Thủy là những người bạn quen thân với tôi từ các cuộc hành quân Toàn Thắng năm 1970-1971 trên lãnh thổ Miền thời Tướng Đỗ Cao Trí. Tôi lập lại nguyên văn câu tuyên bố **“TỬ THỦ AN LỘC”** của Tướng Hưng. Trong ngày hôm sau, cả thủ đô Sài Gòn và các thành phố miền Nam đều biết Tướng Hưng tuyên bố tử thủ An Lộc sau khi số báo Sóng Thần ra mắt độc giả. Hiện nay, tôi được biết các phóng viên này, nhất là Dương Phục và Thu Thủy, đang sống ở Texas, Hoa Kỳ, có thể xác nhận những điều trên đây.

Ở Mặt trận toàn Vùng 3 Chiến Thuật này tướng Cộng Sản đối đầu với Trung tướng Nguyễn Văn Minh là **Thượng tướng Trần Văn Trà**. Tướng Trà sinh tại Quảng Ngãi năm 1920, gia nhập Đảng Cộng sản Đông Dương năm 1938, kháng chiến chống Pháp trong Quân Đội Nhân Dân --the People's Army-- của Đảng CSVN mà Võ Nguyên Giáp là Tổng Tư lệnh, từ năm 1946 đến năm 1954. Được phong cấp Thiếu tướng năm 1961 và là Tư lệnh Mặt Trận B-2 của chúng, tức là phụ trách quân sự và chỉ huy toàn thể lực lượng cộng sản trong toàn lãnh thổ phía nam của miền Nam Việt Nam (bao gồm một phần lãnh thổ của Vùng 2 Chiến Thuật và toàn thể Vùng 3 và Vùng 4 Chiến Thuật). Cũng trong năm đó, CSBV đưa **Tướng Trần Lương --hay Trần Nam Trung-- và Trần Độ** vào miền Nam **thành lập Trung ương Cục miền Nam**, hay TWC/MN, mà phía Hoa Kỳ và MACV gọi là COSVN (Central Office of South Vietnam, xem lại ở phần trên), là cơ quan chỉ đạo cả về chính trị và quân sự của Bộ Chính Trị Đảng LĐVN (để kiện toàn hệ thống chỉ đạo của Đảng ở B-2). **Nguyễn Văn Linh** là nhân vật lãnh đạo chính trị cao cấp nhất và Tướng Trần Văn Trà là tư lệnh các lực lượng vũ trang. Từ năm 1964, **Đại tướng Nguyễn Chí Thanh**, Ủy viên Trung ương Đảng được đưa vào Nam vừa là Chính ủy và Tư lệnh TWC/MN thì hai nhân vật chính trị và quân sự kể trên được điều ra miền Bắc.

Năm 1967, Nguyễn Chí Thanh chết đột ngột (có thể bị thanh toán bằng độc dược). **Phạm Hùng**, nhân vật thứ tư của Bộ Chính Trị Đảng Lao Động VN được đưa vào Nam thay thế chỉ đạo toàn thể mọi tổ chức và hệ thống “kháng chiến” của Đảng ở miền Nam. Tư lệnh lực lượng quân sự ở miền Nam giao trở lại cho **Tướng Trần văn Trà**. Lúc đó, Mặt Trận Giải Phóng miền Nam Việt Nam của **Nguyễn Hữu Thọ và Huỳnh Tấn Phát** cũng đã được Hồ Chí Minh cho thành lập và sau đó cải danh thành Chính Phủ Lâm Thời miền Nam Việt Nam, khi hội nghị hòa đàm ở Paris bắt đầu. Tướng Nguyễn Cao Kỳ Chủ tịch ủy Ban HPTU và Chính phủ miền Nam chỉ coi MTGPMN như một thực thể chớ không phải là một thực thể (The Southern Liberation Front is a reality but not an entity). Và vì vậy nên CSVN nâng cấp MTGPMN từ một “tổ chức” thành một “chính phủ”. **Tướng Trần Nam Trung** là Bộ trưởng Quốc phòng của Chính phủ LTMNVN. Tướng Trần văn Trà vừa là Tư lệnh phó các lực lượng vũ trang TWC/MN cũng là Tư lệnh phó lực lượng vũ trang MTGP/MNVN.

Phía Hoa Kỳ, MACV cho rằng NVA –(North Vietnam Army) là lực lượng miền Bắc xâm nhập còn VC hay Việt Cộng là các đơn vị vũ trang của MTGP/MNVN hay của CPLT/MNVN. Đây là thứ hỏa mù. **Trên thực tế tất cả những lực lượng vũ trang trong chiến tranh của CS ở miền Nam đều do Đảng CSVN xây dựng và chỉ đạo**. Những kế hoạch tấn công lớn của CSVN ở miền Nam Việt Nam (trong lãnh thổ Mặt Trận B-2 cũ mà Trà là tư lệnh) đều do Trần văn Trà thiết kế và chỉ đạo như trận Tết Mậu Thân, Trận Mùa Hè 1972 này, trận tấn công thăm dò đánh chiếm Phước Long đầu năm 1974, hay chiến dịch Nguyễn Huệ sau này bao vây và tấn chiếm Sài Gòn, năm 1975, v.v.) Tóm lại, Trần văn Trà là danh tướng của CSBV, đã chỉ huy hàng trăm trận đánh chống Pháp và các lực lượng Hoa Kỳ ở B-2, trước khi diễn ra trận TCK Tết Mậu Thân và Trận TCK mùa Hè 1972 này. Riêng trong Chiến dịch Nguyễn Huệ mùa Hè này, Trần văn Trà, Tư lệnh Mặt Trận B-2 cũ, là tư lệnh lực lượng của CSBV lãnh của TWC/MN tấn công vào QĐIII & V3CT. **Có hiểu được “tài” của Tướng Trần văn Trà, mới hiểu được “trí” của Tướng Nguyễn văn Minh**.

Điểm ghi nhận lớn nhất có thể nhìn thấy là kế hoạch tấn công của các lực lượng CSBV do các Tướng CSBV hay Tướng Trần văn Trà thiết lập quá dè dặt nên không chiếm lĩnh được mục tiêu là tỉnh lỵ Bình Long, tức thành phố An Lộc. TWC/MN đã **nướng quân khá nhiều** khi tập trung tấn công Lộc Ninh với kế hoạch “Tập Tấn” mà không dám nghĩ đến chiến thuật “Tàn Tấn” nên mất thời cơ không chiếm được An Lộc ngay trong tuần lễ đầu, hay nói rõ hơn là bốn ngày đầu, của chiến dịch qui mô này. Chiến thuật tập tấn và tàn tấn tôi đã đề cập sơ lược ở phần trên. Các tướng CSBV và TWC/MN thiếu quyết đoán và thiếu tự tin. Nếu họ có các đức tính này, thì chiến tranh đã có thể chấm dứt ngay trước mùa bầu cử Hoa Kỳ năm 1972.

Thử nhìn lại trận chiến ở tuần lễ đầu này –từ 3 đến 7 tháng 4, 1972. TWC/MN có bốn Sư đoàn bộ binh, một Sư đoàn pháo nặng được tăng cường hai Trung đoàn phòng không, hai Trung đoàn chiến xa và một Trung đoàn đặc công, và còn thêm Trung đoàn 95B thiện chiến từ Tây Nguyên đưa vào, không kể một số Trung đoàn và Tiểu đoàn địa phương khác. Thực tế trận chiến diễn ra trong tuần lễ đầu của Chiến dịch Nguyễn Huệ tấn công vào lãnh thổ QĐIII & V3CT được ghi nhận là: Tướng Trà sử dụng Sư đoàn Bình Long mới thành lập đánh dữ --nhưng có kết quả-- ở Tây Ninh trong ngày 31/3/1972, coi như “diện” (chiến thuật “dương đông kích tây” mà mục tiêu đánh như là “diện” và mục tiêu chính là “điểm”). Ba ngày sau, giữa khuya đêm 4 rạng 5, tháng 4, Tướng Trà đã tung vào chiến trường “điểm” Lộc Ninh gần hết lực lượng lớn của mình để tấn công tiêu diệt Trung đoàn 9 Bộ binh và Thiết đoàn 1 Kỵ binh của SĐ5BB và chiếm Lộc Ninh trước trong khi sử dụng chỉ một đơn vị đặc công và một đơn vị pháo nhỏ tấn công căn cứ và sân bay Quản Lợi, khoảng 5 km đông An Lộc. Không có pháo kích và tấn công Bộ Tư lệnh SĐ5BB ở Lai Khê hay vào An Lộc trong đêm 4 rạng ngày 5, tháng 4 như một số bài viết tưởng tượng.

Sau khi dứt điểm Lộc Ninh mới dùng SĐ-5/CS và các đơn vị chiến xa (Trung đoàn 202 và 203 Chiến xa) bôn tập theo trục QL-13 định vượt cầu Cần Lê tấn công An Lộc trong ngày 7 tháng 4. Đêm trước, 6/4 hay có thể trước đó chừng nửa ngày, Tướng Trần văn Trà đã điều động SĐ-7/CSBV vòng qua thị xã An Lộc và thiết lập hệ thống “chốt chặn” ở khu vực Suối Tàu-Ô trên trục lộ QL-13 phía nam An Lộc chừng 15 km, và phía bắc của quận lỵ Chơn Thành cũng chừng khoảng cách đó. Mục đích là chặn viện của lực lượng bộ binh VNCH từ phía nam tiến lên tiếp viện An Lộc đồng thời chặn đường rút lui của các lực lượng phòng thủ An Lộc. Kế hoạch như vậy, Tướng Hưng và chúng tôi gọi là “Tập Tấn”, tức là lối tấn công tập trung dứt điểm từng cụm chiến trường, tiêu diệt từng phần lực lượng đối phương. “Quân đội Nhân dân” Bắc Việt rập khuôn chiến thuật tập tấn biển người của Hồng quân Trung Cộng. Chiến thuật này rõ ràng là để lộ quá nhiều sơ hở, đánh mất thời cơ, và đương nhiên hứng chịu nhiều tổn thất bởi phi pháo của đối phương. Kết quả của tuần lễ đầu đó, Tướng Lê văn Hưng, Tư lệnh SĐ5BB dưới sự tập trung tấn công của gần như hai Sư đoàn bộ binh và một Sư đoàn pháo và chiến xa tất nhiên không giữ nổi Lộc Ninh nhưng, mặc dù bị mất hai đơn vị với hai nghìn quân, Tướng

Hưng đã gây tổn thất nặng cho lực lượng của TWC/MN ngay ở trận Lộc Ninh, và khi bộ binh và chiến xa của CSBV bôn tập trên QL-13 trong ngày 7/4, đồng thời Tướng Hưng có đủ thời gian đem quân về phòng thủ An Lộc, củng cố hệ thống phòng thủ, xin thêm viện binh “tử thủ” An Lộc. Đó là cú đấm trả đầu tiên của Tướng Hưng. Cú đấm thứ hai là do Tướng Nguyễn Văn Minh, Tư lệnh QĐIII & V3CT đánh ra với sự khôn ngoan tinh tế và kinh nghiệm chiến trường của ông.

Như ở phần trên tôi có đề cập Tướng Nguyễn Văn Minh không phải là dũng tướng như cố Đại tướng Đỗ Cao Trí, nhưng là một tướng lãnh rất thận trọng và “túc trí”, hay là một “túc tướng”. Ông suy nghĩ rất chặt chẽ trước khi đưa ra những quyết định hay những đề nghị hợp lý trong chiến thuật hành quân và dụng binh. Điều này tôi không nói ngoa mà cũng không tăng bốc Tướng Minh. Dưới đây là thí dụ điển hình về sự túc trí của Tướng Minh. Khi được trình về tin tức SĐ-5/CS và Sư đoàn C30B –hay Sư đoàn Bình Long mới thành lập- của TWC/MN đồng thời cùng tập trung về vùng Trị Tâm và Mật khu Bời Lời gần tỉnh lỵ Bình Dương, trên thực tế là để bổ sung quân cho SĐ-5/CS sau khi bôn tập từ Lộc Ninh xuống tấn công An Lộc và bị tổn thất nặng trong ngày 7 tháng 4, như nói ở phần trên, nhưng lúc đó Tướng Minh tuyên bố với các phóng viên chiến trường, tôi nhớ đại khái là: “Sau khi đánh xong Lộc Ninh, đại bộ phận Sư đoàn Công trường 5 bôn tập xuống Trị Tâm hoạt động phối hợp với Sư đoàn C30B. Các đại đơn vị Cộng sản nằm sát các thị trấn gần thủ đô, rất nguy hiểm khi thọc sâu xuống phía nam. Phải chú ý theo dõi Sư đoàn Công trường 5 với những mặt trận mới có thể mở ra.” Khi tuyên bố như vậy chẳng những Tướng Minh ám chỉ là có thể SĐ-5/CS phối hợp với Sư đoàn C30B tấn công tỉnh lỵ Bình Dương và Biên Hòa, kể cả Gia Định đồng thời TWC/MN cũng sẽ mở những mặt trận mới với các lực lượng địa phương nhắm vào Long Khánh và Phước Tuy. Những gì Ông tuyên bố đều là “khả năng có thể có của các lực lượng TWC/MN”.

Thực ra, như đã trình bày, mục đích của TWC/MN điều SĐ-5/CS và Sư đoàn C30B về Trị Tâm trên vùng Sông Sài Gòn không phải để tấn công mà để cho SĐ-5/CS lấy thêm quân từ Sư đoàn C30B rồi sau đó trở lên mặt trận An Lộc, như đã nói ở trên, chứ không phải xuống đó để chuẩn bị tấn công Bình Dương. Tuy nhiên vì sự điều động hai đại đơn vị này của Tướng Trần Văn Trà gần bên nách Sài Gòn nên Tướng Minh có lý do chính trình lên BTTM/QLVNCH và Tổng thống để giữ nguyên SĐ18BB (trừ Chiến đoàn 52 đã tăng viện cho SĐ5BB trước trận Lộc Ninh) đang trấn đóng các tỉnh phía đông Sài Gòn trên trục QL-1, và SĐ25BB đang trấn đóng tại Củ Chi lên Tây Ninh trên trục QL-1 phía tây thủ đô, và các đơn vị chiến xa và BĐQ thuộc Lữ đoàn Xung kích của Chuẩn tướng Trần Quang Khôi trước đây, làm lực lượng trừ bị ở Biên Hòa. Đó là những đại đơn vị cơ hữu của QĐIII, Tướng Minh có đủ lực lượng chuẩn bị phá “những mặt trận mới của TWU/MN” trong lãnh thổ QĐIII & V3CT, trong khi đó thì Tổng Tham mưu trưởng BTTM/QLVNCH, Đại tướng Cao Văn Viên nhất định phải trình TT Nguyễn Văn Thiệu tăng viện lớn lao cho Vùng 3 CT. Cũng dĩ nhiên Tổng thống sẽ chấp thuận.

BTTM/QLVNCH đã điều động SĐ21BB, sau đó ít lâu còn điều động thêm Trung đoàn 15 của SĐ9BB tăng viện ở mặt trận Bình Long. Và cũng vì sợ nguy ngập cho Sài Gòn, nên TT Thiệu còn điều động hai Lữ đoàn 3 Dù từ Vùng 2CT về tăng viện tướng Minh, đưa Lữ đoàn 1 Dù và Liên đoàn 81 Biệt Cánh Nhảy Dù vào An Lộc cho Tướng Hưng. Như vậy, với viễn kiến của mình, Tướng Minh đã nhìn thấy rõ mặt trận rộng lớn hơn trong toàn lãnh thổ mà ông chịu trách nhiệm, không phải chỉ hạn hẹp trong mặt trận An Lộc. Nghĩa là ông đã đoán được và hiểu biết trọn vẹn quan niệm hành quân của Tướng TWC/MN Trần Văn Trà trong chiến dịch mùa Hè năm 1972, là muốn đánh chiếm An Lộc cần thiết phải “mở nhiều diện khác” trong lãnh thổ B-2, nhất là các tỉnh bao quanh thủ đô. Về phía các tư lệnh Hoa Kỳ từ Tướng Abram Creighton Tư lệnh MACV, đến Tướng hai sao Hollingsworth James F. Tư lệnh TRAC (Third Regional Assistance Command –Bộ Tư lệnh Viện trợ Quân Khu 3) tất nhiên cũng đặc biệt chú trọng đến tình hình chiến cuộc ở QĐIII & V3CT, nên chắc chắn yểm trợ ưu tiên cho Tướng Nguyễn Văn Minh. Nếu nhìn thấy rõ những điều này mới hiểu rõ tài điều binh và sự túc trí của Tướng Nguyễn Văn Minh, ngược hơn những phán đoán từ trước đến nay về vị tướng lãnh cần trọng này của QLVNCH.

Với lực lượng như vậy, Tướng Minh đã phối trí các đơn vị hợp lý là tăng viện thêm cho An Lộc, nỗ lực giải tỏa chốt chặn của Sư đoàn 7 CSBV ở phía bắc Chợ Thành bằng các lực lượng tăng viện, trong khi đó giữ vững các đại đơn vị cơ hữu ở các vùng hiểm yếu trong lãnh thổ của mình để chờ những mặt trận mới của TWC/MN.

**8. Tử thủ an lộc là quyết tâm sắt đá của tướng tư lệnh mặt trận Lê Văn Hưng cũng là tư lệnh SĐ5BB, nhưng kế hoạch tối ưu giúp tướng Hưng giữ vững An Lộc là của Đại Tá Lê Quang Lương lữ đoàn trưởng lữ đoàn 1 nhảy dù.**

Tại thị xã tình lý An Lộc, ngoài các Trung đoàn 7 và 8 (-) của SĐ5BB, một Tiểu đoàn Pháo binh và Đại đội 5 Trinh sát -bảo vệ BTL/HQ Sư đoàn (tất cả dưới 2,500 quân), chừng hai Tiểu đoàn ĐPQ của Tiểu Khu Bình Long (tất cả dưới 800 quân), Chiến đoàn 33 BĐQ (hơn 1,500 quân), Chiến đoàn 52/SĐ18BB (400 quân, kể cả thương binh), ngày 14 tháng 4 Tướng Minh cho tăng viện vào thị xã Lữ đoàn 1 Nhảy Dù (chừng 2,200 quân), và ngày 17 tháng 4, Chiến đoàn 81 Biệt Cách Nhảy Dù (chừng 450 quân). Tổng cộng, lực lượng phòng thủ tại An Lộc của Tướng Lê văn Hưng chừng trên 7,500. Tại Bộ Tư lệnh HQ nhẹ của Tướng Hưng, Phòng 3 Hành Quân của Trung tá Trịnh Đình Đăng ở khu nhà mặt tiền xoay ra đường Nguyễn Huệ bị một hỏa tiễn 122 ly rơi trúng, 6 sĩ quan tham mưu của ông tử thương. Phòng 2 Hành Quân của tôi trong cùng một dãy nhà đó cũng có một sĩ quan tử thương. Các sĩ quan tham mưu của Trung tá ĐĐ không còn người nào để làm việc, nên ông cùng tôi và hai sĩ quan cấp Đại úy của tôi là Dương Tấn Triệu và Nguyễn Chí Cường phải đảm đương việc thu nhật tin tức hành quân của tất cả các đơn vị để lập quyển nhật ký hành quân cho Sư đoàn về trận An Lộc. Sau này quyển nhật ký hành quân này do tôi giữ nên tai họa đổ lây sang cho tôi sau khi tướng Hưng bị thất sủng.... Theo ghi nhận của chúng tôi sau khi liên lạc với toàn bộ các cánh quân phòng thủ thì trong trận tấn công của CSBV vào An Lộc ngày 13 tháng 4, tổn thất của bạn là 28 tử thương, 53 bị thương, mất 3 súng cộng đồng và 42 súng cá nhân; địch 169 chết ở các tuyến phòng thủ bạn, 2 bị bắt. Ta tịch thu được 3 súng cộng đồng, 50 súng cá nhân, 2 máy truyền tin, bắn hạ từ 14 đến 16 chiến xa T-54 và PT-76 của địch.

Nên lưu ý là khi TWC/MN tung quân tấn công đợt thứ nhất vào thành phố ngày 13 tháng 4, 1972 thì Lữ đoàn 1 Nhảy Dù và Chiến đoàn 81 BKND chưa được tăng viện, quân số phòng thủ chỉ chừng dưới 5,500 người nếu tính cả nhân dân tự vệ võ trang. Trong ngày này, Lữ đoàn 1 Nhảy Dù của Đại tá Lê Quang Lương đang giải tỏa chốt chặn của Sư đoàn 7 CSBV ở Tàu-Ô, vì trận CSBV tấn công An Lộc nói trên nên Tướng Minh lệnh cho rút ra để chuẩn bị vào An Lộc tăng cường cho SĐ5BB. SĐ21BB từ miền Tây được đưa vào thay thế.

Ở đây, có một điểm cần nêu lên là, trong ngày 13 tháng 4, bởi sự tấn công dữ dội của Sư đoàn Công trường 9 CS của TWU/MN cộng với các đơn vị chiến xa 202 và 203 từ miền Bắc vào và ba Trung đoàn pháo của Sư đoàn 69, hay 70 Pháo, được tăng cường Trung đoàn Pháo Phòng không từ miền Bắc và Trung đoàn Đặc công 429, các tuyến phòng thủ của Trung đoàn 8 (-), Trung đoàn 52 (-) và Chiến đoàn 3 BĐQ ở mặt bắc và đông bắc đã phải lui về tuyến phòng thủ thứ hai trong thành phố. Một phần thành phố trong khu vực thương mại phía bắc đường Nguyễn Trung Trực và sân bay Đồng Long tạm thời bị địch chiếm giữ, mặc dù có một số chiến xa của chúng bị hạ trong khu vực trách nhiệm của mỗi đơn vị.

Xin tưởng tượng, một thành phố với chiều ngang 1 km và chiều dài 2 km chỉ trong đêm 12 rạng 13 tháng 4, **phải chịu từ bốn đến năm nghìn quả đạn đại pháo của CSBV** thì có nơi nào không bị pháo dội phải? Binh sĩ phòng thủ và cư dân trong thành phố bị thương rất cao. Bệnh viện tỉnh nằm trước mặt Bộ Tư lệnh Hành quân SĐ, cách một con đường, bị pháo nhiều đợt. Người bị thương đưa vào đó trong những ngày trước chết nằm la liệt khắp nơi. Có những xác chết rồi bị banh xác thêm một đôi lần nữa. Trước tình cảnh đó, Đại tá Bùi Đức Diễm, Tham mưu trưởng Hành quân Sư đoàn, khi dứt tấn công chiến xa, tìm đâu đó được một chiếc xe ủi đất, tự mình lái xe đào những đường rãnh lớn và binh sĩ Đại đội Trinh sát Sư đoàn phụ thu dọn xác chết và các mảnh vụn thi thể cư dân, đem chôn tập thể dưới các đường rãnh này. Binh sĩ đơn vị chết thì chôn tại chỗ bố phòng của đơn vị. Các việc này lập lại nhiều lần suốt trận chiến dài một trăm ngày ở An Lộc. Đại tá Diễm luôn luôn ở trên chiến trường, trong các hố cá nhân với binh sĩ ở đâu đó khi pháo rộ và đi giám sát đôn đốc binh sĩ mọi nơi trong tuyến phòng thủ của Bộ Tư lệnh HQ và các đơn vị của Sư đoàn. Ông là một sĩ quan can trường, cần trọng và nhiệt tình. Tôi chưa từng thấy một cấp chỉ huy nào như ông. Chỉ vào đêm tối ông mới xuống nằm cạnh bên tôi trong hầm khi đã hiểu biết vững vàng mọi việc trong ngày trên mặt đất và làm hết sức mình trong ngày.

Sau trận tấn công này, các đơn vị phòng thủ của Tướng Hưng không thể tản thương, thay quân và tiếp tế đạn dược hay thực phẩm được nữa vì đã mất sân bay Đồng Long, một phần thành phố phía bắc thị xã trong khu thương mại, và hai ngọn đồi quan trọng ở đông nam thị xã là Đồi Gió và Đồi 169. Hệ thống tiếp tế bằng C-47 Chinooks ở sân bay Đồng Long hoàn toàn đình chỉ. Cư dân vẫn sống trong các dãy phố chung với binh sĩ các đơn vị ở những khu vực của tuyến phòng thủ mới và một số lớn chạy về sống tạm bợ cạnh dòng suối cặp đường rầy xe lửa ở khu đông nam thị xã. Trong khu vực hành chánh phía nam Đại lộ Hoàng Hôn, ở khu vực suối nói trên và ở các khu vực phòng thủ binh sĩ chia xé gạo, cơm xấy và thực phẩm với dân. Cũng ghi nhận là trước đó, trong ngày 8 tháng 4, cư dân trong thành phố chừng hơn ba ngàn người tị nạn chia làm hai đoàn do một linh mục Công giáo và một đại đức Phật giáo hướng dẫn di chuyển theo QL-13 về Chơn Thành, nhưng vừa qua khỏi đồn điền Xa Trạch bị Sư đoàn Công trường 7 pháo kích, hàng trăm người chết, bị thương. Xác

chết nhảy nhựa trên mặt đường và khu vực chung quanh. Một số chạy ngược về An Lộc, kỳ dư đều bị chúng bắt không còn biết tung tích gì nữa sau đó.

Từ ngày 14 tháng 4 trở đi An Lộc chỉ được tiếp tế bằng thả dù không vận của KQVN và Không lực Hoa Kỳ. KQVN, trong hai ngày đầu, sau mấy đợt thả đạn được và thực phẩm khô cho các đơn vị phòng thủ bằng các loại vận tải cơ Fairchild C-123 và C-119 bị phòng không CSBV bố trí dày đặc bao quanh thành phố xạ kích dữ dội làm thiệt hại 2 chiếc C-123 và mấy chiếc khác bị hư hại, và lại vì bay cao nên các dù đạn và thực phẩm phần lớn rơi vào khu vực địch kiểm soát. Vì vậy, KQVN đã phải đình chỉ các hoạt động thả dù tiếp tế cho An Lộc sau 27 phi vụ. Cứu tinh của binh sĩ phòng thủ và số lớn cư dân là nguồn thả dù tiếp tế của đơn vị 347 Tactical Airlift Wing (U.S. 347th TAW). Do hệ thống phòng không của CSBV rất mạnh với tầm tác xạ kiến hiệu cao nên các vận tải cơ C-130 H.K. phải bay trên 10,000 bộ khi thả dù tiếp tế. May mắn là đơn vị này đã tìm được nguyên tắc cho dù mở chậm sau khi thả ra khỏi phi cơ và dù chỉ mở ra cách mặt đất từ 10m đến 20m. Nhờ cách thả dù tiếp liệu này nên các lực lượng của Tướng Hưng từ ngày 16 tháng 4 trở đi nhận hơn 95% thực phẩm và đạn dược trừ đạn đại pháo 155 ly và 105 ly, vì cả Tiểu đoàn pháo của Sư đoàn trong thị trấn hoàn toàn bị pháo địch phá hủy trong ngày tấn công đầu tiên của chúng; không còn một khẩu nào sử dụng được, nên không tiếp tế đạn pháo.

Tuy nhiên lối thả dù tiếp liệu này cũng rất nguy hiểm cho binh sĩ trú phòng. Sức nặng của mỗi bọc dù thực phẩm hay đạn dược cũng phải từ hai đến ba, bốn, tấn. Dù vừa thả ra khỏi máy bay, chỉ là một chấm nhỏ, chừng chưa đầy ba mươi giây đã xuống đến mặt đất. Mỗi lần thả dù như vậy ít nhất cũng phải có đôi ba cộng sự phòng thủ bị dù rớt xập hay mấy chiếc hầm cá nhân bị dù chôn luôn xuống đất lẫn người chiến sĩ trong hầm vì có những chiếc dù chưa kịp mở đã đâm thẳng xuống mặt đất. Và ở tất cả những bãi thả dù này luôn có sự hiện diện của **Đại tá Bùi Đức Diễm**. Chính ông là người phân phối thực phẩm, đạn dược theo nhu cầu của các đơn vị. Cấp bậc Đại tá của ông dĩ nhiên đầy đủ uy quyền đối với các toán tiếp tế của các đơn vị đến bãi nhận phần súng đạn và thực phẩm khô cho đơn vị. Không hề có vấn đề giành giật thực phẩm lẫn nhau ở bãi thả dù, bất cứ khu nào trong thành phố.

Đừng chỉ huy thu nhặt và phân phối thực phẩm ở bãi thả dù nghĩa là phải vừa đội pháo CSBV vừa có thể bị đè bẹp, chết tức khắc, bởi những chiếc dù nặng rơi nhanh không thể tưởng. Người ta tâng bốc nhau về công trạng của vị chỉ huy này hay vị chỉ huy nọ. Cũng có người tự tâng bốc chính mình, nhưng tôi hiện diện ở chính chiến trường đó, chỉ thấy những người cầm nín làm việc như vị Đại tá này hay một **hạ sĩ Truyền tin của Sư đoàn, tên Lê Văn Sáu**, dù ngày hay đêm, pháo vừa dứt đã thấy anh hét trèo lên trụ điện này đến trụ điện nọ nói lại những mạch điện thoại bị đứt vì pháo kích hay vì bất cứ lý do nào đó, suốt cả một trăm ngày của trận chiến. Tiếc rằng không có một thẩm quyền nào đó cầm chiếc “Đệ Tam Đảng Bảo Quốc Huân Chương” dúi vào tay Tổng Thống để gắn cho Đại tá BĐĐ hay một Anh dũng Bội tình với ngành dương liễu gắn cho Hạ sĩ Sáu....

Sau trận tấn công đầu tiên của các đơn vị TWC/MN vào An Lộc, một phần của phía bắc thị xã bị chúng chiếm (Bản đồ # 4). Nhất là mất Sân bay Đồng Long, không thể tải thương, thay quân và tiếp tế, nên kế hoạch của



Tướng Minh là thả **Lữ đoàn 1 Nhảy Dù**, gồm các Tiểu đoàn 5, Tiểu đoàn 6, Tiểu đoàn 8, Tiểu đoàn 3 Pháo binh Dù và Đại đội Trinh Sát, do Đại tá **Lê Quang Lương** (sau này thăng cấp Chuẩn tướng, Tư lệnh SB Nhảy Dù cuối cùng của QLVNCH) chỉ huy, ở hai bãi ruộng trống cặp QL-13 mà đầu mùa Hè chưa có mưa và ruộng khô trơ gốc rạ, nằm ở quãng giữa cầu Cần Lê và sân bay Đồng Long, để từ đó quân Dù sẽ tiến xuống hướng nam, tấn công vào đơn vị địch chiếm giữ sân bay và phía bắc thành phố. Trong khi đó thì ở phía nam thành phố Tướng Hưng sẽ đưa một cánh quân BĐQ của Trung tá Nguyễn Văn Biệt kết hợp với

Trung đoàn 7 của Trung tá Lý Đức Quân tấn công lên phía bắc chiếm lại khu phố bị mất ngày hôm trước. Dĩ nhiên KQVN và KLHK sẽ thả bom dọn bãi đáp và yểm trợ cho Dù đổ quân và cho BĐQ và bộ binh khi tấn công.

Kế hoạch này khi đưa về SB5 thì được Đại tá Cố vấn William Miller yểm trợ hết mình, nhưng Tướng Hưng do dự vì muốn gặp Đại tá Lê Quang Lương, Lữ đoàn trưởng Lữ đoàn 1 Nhảy Dù trước cuộc đổ quân vào giải tỏa An Lộc ngày hôm sau 14 tháng 4. Ngày đó, vào sáng tinh sương, một trực thăng bay sát ngọn cây đưa Đại tá Lê Quang Lương vào Bộ Chỉ huy Tiểu khu của **Đại tá Trần Văn Nhật**. Tôi được lệnh đến đó đón Đại tá LQL về Bộ Tư lệnh Sư đoàn.

Khi vào hầm chỉ huy của Tiểu khu, tôi hiểu vì sao sau này các cố vấn Hoa Kỳ “mê” và hết lời khen ngợi Đại tá TVN, Tỉnh trưởng kiêm Tiểu Khu Trưởng Bình Long. Hầm ngầm của Bộ Chỉ huy Tiểu khu, gọi là B-15, trước đó của Lực lượng Đặc Biệt QLVNCH, được Hoa Kỳ xây dựng, sâu, kiên cố và rộng rãi gấp ba lần chiếc hầm u tối, chật hẹp, của Bộ Tư lệnh HQ/ Sư đoàn. Trong hầm, đèn sáng choang, các sĩ quan Việt-Mỹ ngồi ở các bàn hành quân, đề huề, đầu ra đó; bản đồ thành phố, bản đồ hành quân đầy đủ. Cũng không thiếu thuốc lá, café, trà ngon và thực phẩm khác. Như đã nói ở trên, Đại tá TVN là một sĩ quan can trường lại vô cùng tế nhị. Hầu hết các cố vấn Hoa Kỳ đều về tập trung tại đây, trừ Đại tá William Miller và hai sĩ quan dưới quyền ông, trong toán Cố vấn của SĐ5BB. Số cố vấn Hoa Kỳ của Tiểu khu và các đơn vị khác về đó trong suốt trận chiến có lẽ trên mười người, hoặc nhiều hơn, từ cấp Trung tá trở lại, chắc chắn đã được Đại tá TVN bồi tiếp chu đáo. Đó là do bản tính nồng nhiệt và sự tế nhị của ông mà tôi đề cập trên. Ngược lại, chính sự tận tâm giúp đỡ của số cố vấn ít ỏi này mà các chiến sĩ phòng thủ đã giữ vững được An Lộc nhờ vào sự yểm trợ tối đa của không trợ và không yểm của Không Quân Chiến Lược và Chiến Thuật Hoa Kỳ. Các cố vấn Hoa Kỳ ở Bộ Chỉ huy Tiểu khu Bình Long sau này về nước đều khen ngợi Đại tá TVN về sự liên lạc mật thiết giữa ông và họ, kể cả sự can đảm và tài thao lược của ông. Chuyện đó dĩ nhiên thôi.

Sự thực thì Đại tá TVN có ít quân, chỉ còn dưới một Tiểu đoàn Địa Phương quân, kể cả Nghĩa quân và Dân vệ, chừng hơn 600 binh sĩ – được những kẻ tăng bốc tăng thành cấp Trung đoàn với 1,000 người. Đại tá TVN không có quyền quyết định về mọi việc ở chiến trường An Lộc, mà là Tướng Tư lệnh Mặt trận Lê văn Hưng. Một trong những sĩ quan cố vấn của Chiến đoàn 52 là Trung úy James H. Willbanks, vào An Lộc trễ, và bị thương bởi đạn pháo kích, khi về Hoa Kỳ leo dần lên cấp Trung tá và theo học chương trình hậu đại học đã dựa phần lớn vào tài liệu của Đại tá William Miller, viết luận án Cao học và Tiến sĩ về Trận Chiến An Lộc, bốc thơm Đại tá TVN nức nở, nhưng đã xúc phạm lớn lao đến uy tín Tướng Lê văn Hưng. Có lẽ chính Willbanks cũng không hiểu rõ sự bất đồng ý kiến lớn lao giữa Đại tá Cố vấn Hoa Kỳ William Miller và Tướng Tư lệnh SĐ5BB Lê văn Hưng từ trước và trong trận chiến An Lộc diễn ra.

Nguyên do chính là vì từ trước khi diễn ra trận An Lộc, Tướng Hưng coi Đại tá William Miller chỉ một sĩ quan xuất thân từ hàng binh sĩ, là “un sorti-du-rang” theo cách nói không mấy nể trọng của người Pháp và coi Đại tá Miller như một người không hiểu biết nhiều về địch thủ trong cuộc chiến Việt Nam. Hơn nữa, Tướng Hưng coi cấp bậc là cấp bậc, tướng là tướng, tá là tá. Việt, Mỹ, có khác gì nhau.... Ngược lại, Đại tá Miller coi tướng Hưng là một sĩ quan trẻ tuổi --a young general-- hàm ý là thiếu kinh nghiệm và coi Hưng là một trong các tướng “Đồng bằng Cửu Long” (one of the Delta-Clan generals) cũng với ý biếm nhẽ, kém tôn trọng. Họ khi dễ lẫn nhau và ngấm ngấm trở thành những kẻ thù. Nhưng thái độ của mỗi người một khác. Đại tá Miller nhiều lần cãi vã với Tướng Hưng ngay trong hầm ngầm hành quân ở An Lộc. Mọi chuyện Tướng Hưng đều bỏ qua. **Ngược lại, Đại tá Miller mang mối thù này về tận Hoa Kỳ và mở những cuộc thuyết trình, hội thảo, về trận chiến An Lộc và nhân các cơ hội này miệt thị Tướng Lê văn Hưng....** Tôi sẽ nói rõ hơn ở phần dưới.

Khi Tướng Nguyễn văn Minh đưa ra kế hoạch tăng viện Lữ Đoàn 1 Nhảy Dù bằng chiến thuật hai mũi giáp công để chiếm lại phần phía bắc thị xã An Lộc bị mất từ hôm trước thì Đại tá Miller rất tán thành. Tuy nhiên, sau khi tôi đón Đại tá LQL, Lữ đoàn trưởng LĐ1ND, về căn hầm BTL/HQ Sư đoàn gặp Tướng Hưng xong thì mọi việc đã đổi khác. Đại tá Lương trình bày chiến thuật hơn thiệt rất hợp lý và chứng tỏ ông là một nhà chiến thuật lỗi lạc và nhiều kinh nghiệm trong những trận đánh lớn. Ông cho rằng, nếu đổ hơn hai nghìn hai trăm quân Dù ở vùng ruộng trống trơ góc rạ nằm giữa cầu Càn Lê và sân bay Đồng Long, thì vì bất ngờ, líp (lift) thả đầu tiên bằng C-47 của KLHK hay KQVN, đơn vị Dù nhảy xuống đầu tiên đó có thể sẽ an toàn. Nhưng từ líp đổ quân thứ hai trở đi các đơn vị Dù sẽ là mồi ngon cho pháo binh CSBV tập trung. Tổn thất sẽ rất cao, có thể lên đến 50%, hay cao hơn nữa. Người ta sẽ không thể mở một cuộc tấn công vào sân bay Đồng Long với một số tử thương và thương binh cao -dù bị bỏ họ lại ở bãi chiến hay diu họ theo. Hơn nữa, nếu thả các đơn vị Dù ở LZ (Landing Zone) theo kế hoạch, thì cũng chỉ thả được các đơn vị Dù tác chiến bộ binh mà không thể thả Tiểu đoàn 3 Pháo binh Dù với các loại trọng pháo, đại pháo dã chiến, để đánh nhau liền. Cho rằng Lữ đoàn 1 Nhảy Dù vào được mục tiêu chỉ định, thì với lực lượng còn lại cũng sẽ không đủ sức tấn công lực lượng địch đã chiếm giữ sân bay và mặt bắc thành phố từ ngày hôm trước mà chúng ta không hiểu rõ chúng có bao nhiêu quân và ở cấp bộ nào? Yếu tố thành công không có, mà sự thất bại đã thấy rõ trước mắt. Cho dù Lữ đoàn Dù chiếm được mục tiêu thì lực lượng còn lại chỉ trên dưới một Tiểu đoàn, sẽ không chịu đựng nổi những trận tấn công kế tiếp của quân CSBV. Một cánh quân mạnh tinh nhuệ cũng sẽ trở thành một đơn vị què quặt thì sự tăng viện họ vào An Lộc là... vô ích. Với các lý luận này, Đại tá LQL đề nghị một kế hoạch khác.